

Số: 614/2024/QĐST- DS

Củ Chi, ngày 26 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 76/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Lê Thanh L, sinh năm 1957;

Địa chỉ: phường K, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Trung Q, sinh năm 1981; bà Trần Thị Tuyết M, sinh năm 1982;

Cùng địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1955;

Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Thanh L và ông Nguyễn Trung Q, bà Trần Thị Tuyết M thỏa thuận hủy Giấy thỏa thuận nhượng bán đất nền tái định cư ngày 16/01/2008.

Ông Nguyễn Trung Q, bà Trần Thị Tuyết M có trách nhiệm trả cho ông Lê Thanh L số tiền là 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Thời hạn thanh toán: Trả trong thời hạn 03 tháng, hạn cuối thanh toán vào ngày 16/11/2024.

Kể từ ngày ông Lê Thanh L có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Trung Q, bà Trần Thị Tuyết M chưa thi hành hoặc thi hành chưa đầy đủ đối với số tiền nêu trên theo quy định, thì hàng tháng ông Q, bà M còn phải trả cho ông L khoản tiền lãi trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tại các Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự 2015.

Địa điểm thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: 3.750.000 (Ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm về việc hủy Giấy thỏa thuận nhượng bán đất nền tái định cư ngày 16/01/2008 là 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) mỗi bên phải chịu $\frac{1}{2}$ cụ thể $1.875.000 + 150.000 = 2.025.000$ đồng (Hai triệu không trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

Ông Nguyễn Trung Q, bà Trần Thị Tuyết M chịu án phí dân sự sơ thẩm 2.025.000 đồng (Hai triệu không trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

Ông Lê Thanh L chịu án phí dân sự sơ thẩm 2.025.000 đồng (Hai triệu không trăm hai mươi lăm ngàn đồng) nhưng ông Lê Thanh L, sinh năm 1957 là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Ông L có đơn xin miễn án phí nên ông L được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Châu Thị Thanh Thà